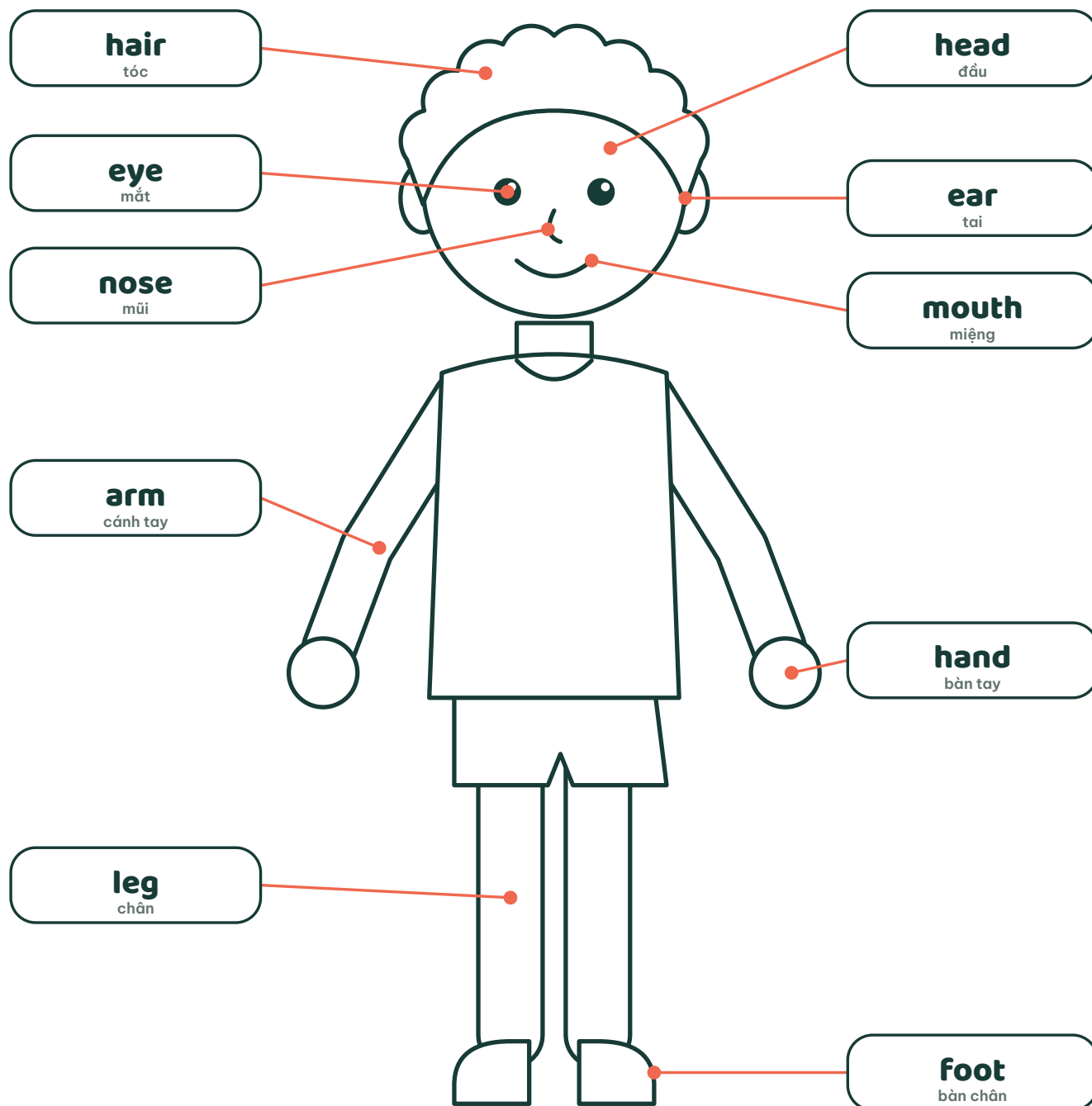




My body · Cơ thể em

Trang 1/2 · Đọc to tên từng bộ phận và chỉ lên cơ thể mình



Hát cùng bé:

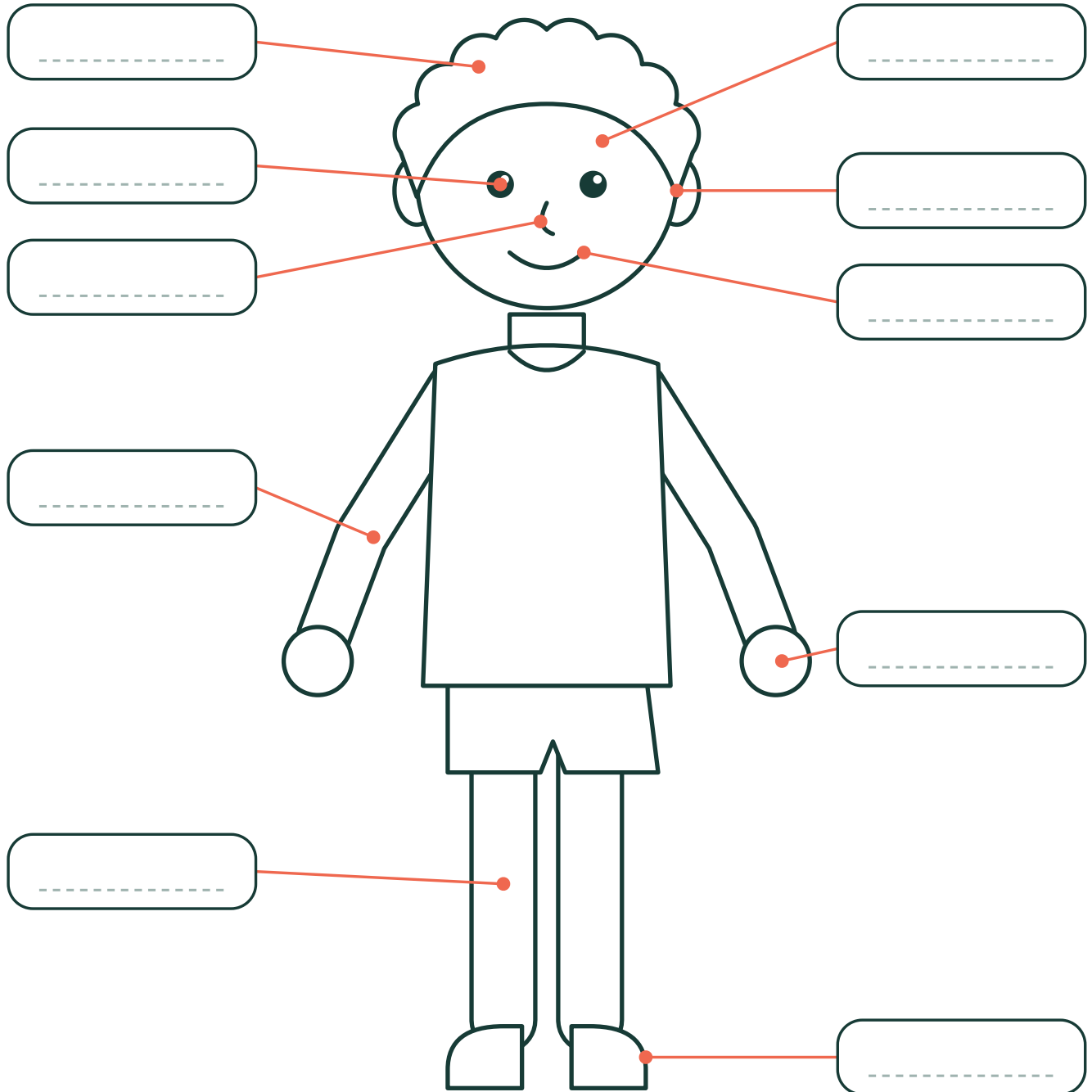
"Head, shoulders, knees and toes, knees and toes..." – chạm tay vào đúng chỗ khi hát.

shoulders: vai · knees: đầu gối · toes: ngón chân



My body · Bé tự điển

Trang 2/2 · Chọn từ trong khung và viết vào ô đúng bộ phận



Word bank · Khung từ

nose arm eye hair hand mouth ear head leg foot